

Bản án số: 36/2018/DS-ST
Ngày: 04-5-2018
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP KL;

Địa chỉ: 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B-Giám đốc Ngân hàng TMCP K L-Chi nhánh BT;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình H – Phó phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP K L – Chi nhánh BT. Địa chỉ: Số 517 Đl Đ K, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Có mặt);

*** Bị đơn:** Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1972(Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 34D, ĐHM, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Phương D, sinh năm 1962; Địa chỉ : Số 23C, khóm B, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:

Vào năm 2012, ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL số tiền là 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TD 7405/HĐTD ngày 29/11/2012. Mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình xây dựng; Giải ngân ngày 29/11/2012, thời gian vay là 13 tháng; Lãi suất trong

hạn là 1.65%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Việt Nam Đồng kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cho vay cộng thêm biên độ $\geq 0,64\%$ /tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán là tiền lãi trả hàng tháng, vốn trả chia làm 02 kỳ, hết 12 tháng trả 100.000.000 đồng, phần còn lại trả vào cuối kỳ. Phạt chậm trả lãi trong hạn là 0,1% ngày;

Bà Nguyễn Phương D đã ký Hợp đồng thế chấp số TD7405/HĐTC ngày 29/11/2012 với Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của ông Đ và bà T. Tài sản đảm bảo gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số V 155625 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/7/2002 đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 08, diện tích 62m² tọa lạc tại Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do bà Nguyễn Phương D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Đ, bà T chỉ đóng cho Ngân hàng được 03 tháng tiền lãi từ ngày 29/12/2012 đến ngày 28/02/2013 là 6.431.568 đồng, cho đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 29/12/2013 Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà T thanh toán nợ nhưng ông Đ, bà T không thanh toán được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu các bị đơn ông Đ, bà T phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 26.509.947 đồng.

Tính đến ngày 12/10/2017, ông Đ và bà T còn nợ Ngân hàng TMCP KL tổng cộng số tiền là 266.779.750 đồng, bao gồm tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.334.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 129.445.750 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà T thanh toán số tiền 266.779.750 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 13/10/2017 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TD7405/HĐTC ngày 29/11/2012 thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 08, diện tích 62m² tọa lạc tại phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Phương D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T không có mặt tại Tòa án nên không có ý kiến trình bày;

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phương D trình bày:

Bà thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng và tài sản gắn liền trên đất số TD7405/HĐTC ngày 29/11/2012 để đảm bảo cho khoản tiền vay của ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T tại Ngân hàng TMCP KL. Khoản vay của ông Đ và bà T vay của Ngân hàng số tiền là 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số TD 7405/HĐTD ngày 29/11/2012, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh công trình xây dựng. Nhưng do làm ăn thua lỗ, ông Đ và bà T vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/10/2017 ông Đ và bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là 266.779.750 đồng. Hiện tại ông Đ, bà T bỏ đi khỏi địa phương nên bà xin Ngân hàng cho bà thời gian để bà tự bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Sau này nếu có điều kiện bà sẽ khởi kiện đối với ông Đ và bà T trong vụ án khác để yêu cầu ông Đ, bà T trả lại khoản nợ cho bà. Trường hợp nếu bà không bán được tài sản

để trả nợ cho Ngân hàng thì bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản bà đã thế chấp cho khoản vay của ông Đ, bà T tại Ngân hàng KL để thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T và do các bị đơn có ghi địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với nguyên đơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT. Ngoài ra do các bị đơn vay tiền với mục đích bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình xây dựng nhưng các bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên Hội đồng xét xử nhận định đây không phải là vụ án kinh doanh thương mại nên chuyển sang vụ án dân sự theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T nhiều lần nhưng ông Đ, bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ, bà T vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà T là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phương D cùng thống nhất:

Ngày 29/11/2012, ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T có ký hợp đồng tín dụng số TD 7405/HĐTD với Ngân hàng TMCP KL để vay số tiền 120.000.000đồng. Trong hợp đồng tín dụng này, bà D có ký tên với tư cách nên bảo đảm. Ngoài ra để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 19/11/2012, bà Nguyễn Phương Dung đã ký hợp đồng thế chấp số TD7405/HĐTC đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, diện tích 62m² tọa lạc tại phường 7, thành phố BT do bà Nguyễn Phương Dung đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng với 01 căn nhà nằm trên thửa đất trên. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng vào ngày 29/11/2012 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bến Tre và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/12/2012 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Do đó có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng giữa ông Đ và bà T ký với Ngân hàng TMCP KL và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với bà D là đúng với quy định pháp luật. Vì vậy, khi đến hạn thanh toán mà ông Đ và bà T không trả được nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà T trả nợ là có cơ sở nên ông Đ và bà T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng thấy rằng: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng của ông Đ và bà T, bà D đã tự nguyện ký hợp đồng thế chấp toàn bộ tài sản gồm nhà và đất để đảm bảo cho khoản vay. Ngân hàng cũng đã làm việc nhiều lần với bà D về yêu cầu bán tài sản thế chấp để trả nợ, bà D

đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng do đó yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Đ, bà T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số TD7405/HĐTD ngày 29/11/2012 tạm tính đến ngày 12/10/2017 là 266.779.750 đồng, trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.334.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 129.445.750 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 13/10/2012 cho đến khi ông Đ và bà T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ vốn, nợ lãi thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số TD7405/HĐTC ngày 29/11/2012 đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, diện tích 62m² tọa lạc tại phường B, thành phố BT, do bà Nguyễn Phương D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[6] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu các bị đơn ông Đ, bà T phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 26.509.947 đồng nên Tòa án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T phải có trách nhiệm liên đới chịu là (266.779.750 đồng x 5%) 13.338.987 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 299, 317, 320, 323 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 26, 35 và Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số TD7405/HĐTD ngày 29/11/2012 tạm tính đến ngày 12/10/2017 là 266.779.750 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi trong hạn là 17.334.000 (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn) đồng, tiền lãi quá hạn là 129.445.750 (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

2. Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T còn phải tiếp tục có trách nhiệm liên đới chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số

TD7405/HĐTD ngày 29/11/2012 đã ký kể từ ngày 13/10/2017 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL.

4. Trong trường hợp ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số TD7405/HĐTC ngày 29/11/2012 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất theo:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V155625 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/7/2002, đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, diện tích 62m² tọa lạc tại phường B, thành phố BT do bà Nguyễn Phương D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn nhà diện tích 62m² nằm trên thửa đất số 198 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố BT.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 26.509.947 (Hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ chín ngàn chín trăm bốn mươi bảy) đồng.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm liên đới phải chịu là 13.338.987 (Mười ba triệu ba trăm ba mươi tám ngàn chín trăm tám mươi bảy) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 7.332.500 (Bảy triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng theo biên lai số 0014030 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

